

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024 - 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên.

2. Địa chỉ trụ sở: khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Số điện thoại: 02313783575

Email: daynghetu@gmail.com

Website: <https://gdnn-gdtx-thanuyen.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND huyện Than Uyên.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng

Xây dựng Trung tâm thành đơn vị giáo dục chất lượng, có môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, đáp ứng mọi nhu cầu của người học, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động cho địa phương nói riêng, cho xã hội nói chung; đa dạng hóa các loại hình giáo dục đào tạo, tư vấn hướng nghiệp cho học viên.

4.2. Tầm nhìn

Đến năm 2030, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên có cơ sở vật chất khang trang, đáp ứng nhu cầu dạy học chương trình GDTX cấp THPT, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, liên kết đào tạo trung cấp nghề cho học viên, các hoạt động giáo dục và đào tạo không ngừng phát triển về quy mô, số lượng và chất lượng. Phần đầu năm 2024 Trung tâm đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; năm 2029 Trung tâm đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng Trung tâm GDNN-GDTX huyện Than Uyên có vị thế, uy tín về chất lượng giáo dục và đào tạo, là mô hình giáo dục và đào tạo vừa mang tính đại chúng vừa có tính hiện đại, tiên tiến phù hợp với tiến trình đổi mới toàn diện giáo dục đào tạo và xu thế phát triển của xã hội, hội nhập quốc tế. Đặc biệt Trung tâm là nơi đáp ứng nhu cầu học suốt đời của Nhân dân địa phương, thực

hiện tốt xã hội hóa giáo dục, nằm trong top 3 các cơ sở giáo dục thường xuyên dẫn đầu trong tỉnh.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên được thành lập năm 2016 trên cơ sở sáp nhập Trung tâm dạy nghề và giới thiệu việc làm huyện Than Uyên và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên theo Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên. Trung tâm có trụ sở làm việc tại khu 2, thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Từ khi thành lập đến nay Trung tâm GDNN - GDTX huyện Than Uyên đã duy trì nền nếp, hoạt động hiệu lực hiệu quả, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao được cấp trên ghi nhận, đánh giá cao, đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của Nhân dân trên địa bàn huyện.

Năm học 2024 - 2025 Trung tâm có 6 lớp/281 học viên, có 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Hoàng Thị Anh

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ nơi làm việc: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Số điện thoại: 0983224944

Email: hoanganhthanuyen@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập Trung tâm: Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên.

b) Quyết định công nhận hội đồng Trung tâm: Quyết định số 40/QĐ-TTGDNN-GDTX ngày 01/8/2024.

c) Quyết định bổ nhiệm, công nhận Ban Giám đốc Trung tâm

Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của UBND huyện Than Uyên bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý đối với đồng chí Hoàng Thị Anh.

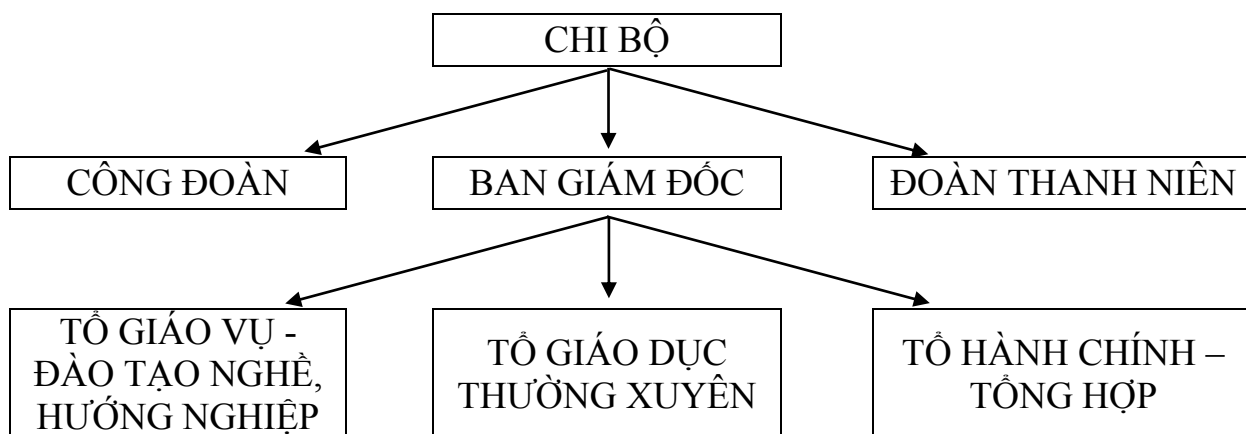
Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Than Uyên về việc bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý đối với đồng chí Lê Thái Tân.

Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc bổ nhiệm lãnh đạo quản lý đối với đồng chí Hoàng Thị Kim Chi.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm: thực hiện theo Quyết định số 496^a/QĐ-UBND ngày 02/4/2017 của UBND huyện Than Uyên về việc phê duyệt quy chế tổ chức hoạt

động của Trung tâm GDNN - GDTX huyện Than Uyên; Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của Trung tâm



e) Thông tin của lãnh đạo đơn vị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Hoàng Thị Anh	Giám đốc	0983224944	hoanganhthanuyen@gmail.com
2	Lê Thái Tân	Phó Giám đốc	0944796399	thaitan.mm@gmail.com
3	Hoàng Thị Kim Chi	Phó Giám đốc	0355993688	kimchibi299@gmail.com

8. Các văn bản khác của Trung tâm

Quyết định số 208/QĐ-TTGDNN-GDTX ngày 17/9/2020 về việc ban hành chiến lược phát triển Trung tâm GDNN - GDTX huyện Than Uyên giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025.

Kế hoạch số 305/KH-TTGDNN-GDTX ngày 28/8/2024 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Các nghị quyết của chi bộ, cơ quan.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Đội ngũ	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Kết quả đánh giá, xếp loại năm 2024 (Năm 2025 chưa đánh giá, xếp loại)				Bồi dưỡng thường xuyên	
			Th.s	ĐH	CD	TC	Chưa qua ĐT	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	HTXS	HTT	HT	Không HT	HT	Tỷ lệ
	Tổng số CB, GV, NV	22	1	18	1		2			16	2	2	20				
I	Giáo viên	15		14	1					13	2	1	14			15	100%
1	Giáo viên GDNN	8		7	1					6	2		8			8	100%

STT	Đội ngũ	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Kết quả đánh giá, xếp loại năm 2024 (Năm 2025 chưa đánh giá, xếp loại)				Bồi dưỡng thường xuyên	
			Th.s	ĐH	CĐ	TC	Chưa qua ĐT	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	HTXS	HTT	HT	Không HT	HT	Tỷ lệ
2	Giáo viên GDTX	7		7						7		1	6			7	100%
II	Cán bộ quản lý	3	1	2						3		1	2			3	100%
1	Giám đốc	1	1							1			1			1	100%
2	Phó Giám đốc	2		2						2		1	1			2	100%
III	Nhân viên	4		2			2						4				
1	Kế toán	1		1									1				
2	Văn thư	1		1									1				
3	Bảo vệ	1					1						1				
4	Phục vụ	1					1						1				

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích/phòng (m ²)	Ghi chú
I	Khối phòng học, phòng bộ môn		9		
1	Phòng học văn hóa	Phòng	6	54 m ²	
2	Phòng học bộ môn, trong đó:	Phòng	1		
2.1	+ Phòng bộ môn Vật lí	Phòng	0		
2.2	+ Phòng bộ môn Hóa học	Phòng	0		
2.3	+ Phòng bộ môn Sinh học	Phòng	0		
2.4	+ Phòng bộ môn Tin học	Phòng	1	46 m ²	
2.5	+ Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Phòng	0		
2.6	+ Phòng bộ môn Công nghệ	Phòng	0		
3	Phòng học khác, trong đó:	Phòng	2		
3.1	+ Phòng học tích hợp đào tạo nghề	Phòng	1	63 m ²	
3.2	+ Phòng học tập		1	225 m ²	
II	Khối phòng phục vụ học tập		2		
1	Phòng thư viện		1	46 m ²	
2	Phòng thiết bị		1	70 m ²	
3	Phòng chức năng		0		
III	Khối phòng chuyên môn, nghiệp vụ		10		
1	Phòng Giám đốc		1	31 m ²	
2	Phòng Phó Giám đốc		2	19 m ²	
3	Phòng họp		1	50 m ²	
4	Phòng tổ GDTX		1	25 m ²	
5	Phòng tổ giáo vụ - ĐTN, hướng nghiệp		1	38 m ²	
6	Phòng kế toán		1	23 m ²	
7	Phòng văn thư - thủ quỹ		1	23 m ²	
8	Phòng y tế		1	15 m ²	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích/phòng (m ²)	Ghi chú
9	Phòng bảo vệ		1	9 m ²	
IV	Thiết bị dạy học		0		
1	Thiết bị dạy học dùng cho khối 10	Bộ	0		
2	Thiết bị dạy học dùng cho khối 11	Bộ	0		
3	Thiết bị dạy học dùng cho khối 12	Bộ	0		
V	Thiết bị phục vụ giảng dạy				
1	Máy vi tính phục vụ học tập		31		
2	Máy tính phục vụ quản lý, chuyên môn		20		
3	Máy photocopy		2		
4	Máy scanner		1		
5	Tivi		3		
6	Máy chiếu thông thường (OverHead)		5		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm đã thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23/11/2012 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 8987/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28/12/2012 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; công văn số 430/KTKĐCLGD-KĐPT ngày 04/5/2013 về việc xác định yêu cầu, gợi ý tìm minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trung tâm giáo dục thường xuyên; công văn số 5647/BGDĐT-QLCL ngày 27/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện việc kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm GDNN-GDTX và các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lai Châu. Kết quả tự đánh giá của Trung tâm: số lượng chỉ số đạt: $63/72 = 87,5\%$; số lượng chỉ số không đạt: $9/72 = 12,5\%$; số lượng tiêu chí đạt: $19/24 = 79,2\%$; số lượng tiêu chí không đạt: $5/24 = 20,8\%$; tiêu chí không đánh giá: 0. Trung tâm đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Những tiêu chí đã được cải tiến so với năm học trước gồm:

- Tiêu chí 3.1. Cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhiệm vụ của trung tâm. Trung tâm đã được đầu tư sửa chữa phòng làm việc của tổ chuyên môn, phòng thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên.
- Tiêu chí 3.2. Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định. Trung tâm đã sắp xếp được một phòng thực hành với các thiết bị dạy nghề phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học viên học nghề điện theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

- Tiêu chí 3.3. Các công trình phục vụ sinh hoạt. Trung tâm đã được đầu tư xây mới khu ký túc xá cho học viên và bố trí được 01 phòng y tế riêng biệt với trang thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định.

- Tiêu chí 5.5. Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục. Trung tâm đã nâng cao chất lượng các mặt giáo dục, đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.

Kết quả đánh giá ngoài: Trung tâm được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 955/QĐ-SGDĐT ngày 20/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

- Giáo dục thường xuyên huyện Than Uyên đạt Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh

Công tác tuyển sinh năm học 2024 - 2025 thực hiện đảm bảo theo kế hoạch: Trung tâm đã tuyển sinh được 3 lớp 10 với 182/135 học viên (*đạt 134,8% chỉ tiêu giao, tăng 40% so với cùng kỳ năm trước*).

2. Tổng số học viên đến cuối năm học: 281 học viên, trong đó:

Số học viên nam: 208.

Số học viên nữ: 73.

Số học viên là người dân tộc thiểu số: 262.

Số học viên khuyết tật: 0.

Khối 10: 156 học viên.

Khối 11: 77 học viên.

Khối 12: 48 học viên.

3. Kết quả giáo dục năm học 2024 - 2025

Xếp loại rèn luyện: từ Đạt trở lên: 281/281 học viên đạt 100% (*bằng cùng kỳ năm học trước*), trong đó Khá, Tốt: 258/281 đạt 91,81% (*tăng 1,75% so với cùng kỳ năm học trước*). Đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Xếp loại học tập: từ Đạt trở lên: 276/281 học viên đạt 98,22% (*tăng 3,19% so với cùng kỳ năm học trước*), trong đó Giỏi: 0; Khá: 101/281 học viên đạt 35,94% (*tăng 8,32% so với cùng kỳ năm học trước*). Đạt chỉ tiêu kế hoạch giao.

Tổng số học viên lớp 12: 48 học viên, trong đó có 8/48 học viên đăng ký hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT; 40/48 học viên đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Trung tâm đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 về chế độ, chính sách, thu, chi tài chính, công khai tài chính hàng tháng, quý.

1. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với học viên theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ

STT	Nội dung	Số học viên	Số tiền	Ghi chú
I	Học kỳ I			
1	Miễn học phí	28		bao gồm: 27 học viên thuộc hộ nghèo, 01 học viên mồ côi cả cha lẫn mẹ
2	Giảm 50% học phí	29		29 học viên thuộc hộ cận nghèo
3	Hỗ trợ chi phí học tập	98	58.800.000	bao gồm: 26 học viên thuộc hộ nghèo, 42 học viên ở xã khu vực III, 29 học viên ở bản đặc biệt khó khăn, 01 học viên mồ côi cả cha lẫn mẹ
II	Học kỳ II			
4	Miễn học phí	20		bao gồm: 19 học viên thuộc hộ nghèo, 01 học viên mồ côi cả cha lẫn mẹ
5	Giảm 50% học phí	14		14 học viên thuộc hộ cận nghèo
6	Hỗ trợ chi phí học tập	88	66.000.000	bao gồm: 19 học viên thuộc hộ nghèo, 41 học viên ở xã khu vực III, 27 học viên ở bản đặc biệt khó khăn, 01 học viên mồ côi cả cha lẫn mẹ

2. Công khai các khoản thu năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Mức thu	Văn bản căn cứ thực hiện
1	Học phí	35.000 đồng/HV/tháng x 9 tháng	- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, được sửa đổi bởi Nghị định số 97/2023/NĐCP ngày 31/12/2023 của Chính phủ. - Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai

STT	Nội dung	Mức thu	Văn bản căn cứ thực hiện
			Châu. - Công văn số 1294/SGDDĐT-KHTC ngày 29/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.
2	Quỹ khuyến học	Theo sự ủng hộ tự nguyện của viên chức, giáo viên, người lao động, học viên Trung tâm	- Công văn số 79/HD-KHLC ngày 05/9/2024 của Hội Khuyến học tỉnh Lai Châu. - Công văn số 54/HD-HKH ngày 23/9/2024 của Hội Khuyến học huyện Than Uyên.
3	Hội phí Chữ thập đỏ	12.000 đồng/HV/năm (Miễn, giảm đối với các học viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo)	Công văn số 20/HD-CTĐ ngày 28/3/2024 của Hội Chữ thập đỏ huyện Than Uyên
4	Photo đề kiểm tra, tài liệu học tập phục vụ học tập kiểm tra, thi thử	70.000 đồng/HV/năm học	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu
5	Vật tư, hóa phẩm vệ sinh	10.000 đồng/HV/năm học	Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu
6	Bảo hiểm y tế	Theo triển khai của CB BHXH huyện	- Nghị định số 75/2023/NĐ-CP của Chính phủ - Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Lai Châu.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chuyên môn cụ thể của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế phối hợp giữa gia đình - Trung tâm - chính quyền địa phương trong công tác giáo dục học viên. Các nội dung công việc của đơn vị đều được đưa ra lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trước khi tiến hành triển khai thực hiện. Nền nếp, kỷ cương dạy học tiếp tục được tăng cường, củng cố. Chế độ chính sách với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên được thực hiện đúng, đủ.

Hoàng Thị Anh